

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HN-ST
Ngày: 05/06/2018
V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phước.

2. Ông Võ Văn Lợi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thịnh – Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 2.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị
Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2 xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số 466/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20/11/2017 về “Ly
hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/QĐXX ngày 17 tháng 5
năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chu Thị Hải H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 391/26/18 Nguyễn Văn Quá, Khu phố 4, phường Đông Hưng
Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, (Có mặt).

Bị đơn: Ông Lee JL, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ... Chung cư Masteri Thảo Điền, Xa lộ Hà Nội, phường TĐ,
Quận 2, Tp HCM, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 09/11/2017, Bản tự khai ngày 14/12/2017, nguyên
đơn bà Chu Thị Hải H trình bày: Bà Chu Thị Hải H và ông Lee JL tự nguyện kết
hôn với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận kết hôn số 4210
quyển số 17, ngày 22/12/2011 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Mâu thuẫn giữa chúng tôi bắt đầu từ năm 2014 do bất đồng về quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không hòa hợp từ đó vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và hiện chúng tôi đã ly thân. Dù đã nhiều lần cố gắng hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng mọi việc vẫn không thể thay đổi. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đến nay đã trầm trọng, nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về việc nuôi con: Quá trình chung sống có 01(một) con tên Chu Diệp L, sinh ngày 21/6/2014. Bà Hà yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông Lee JL cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Hà vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bà Hà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Lee JL cấp dưỡng nuôi con, bà Hà đề ông Lee JL tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng.

Bị đơn ông Lee JL mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa phát biểu: Các trình tự, thủ tục đều tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Chu Thị Hải H yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Lee JL. Do ông Lee JL cư trú tại Quận 2 nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Lee JL vắng mặt nhưng Tòa án đã Tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng: Thông báo thụ lý, tự khai, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXX ngày 06 tháng 4 năm 2018 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/QĐXX ngày 17 tháng 5 năm 2018. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Căn cứ lời khai của các đương sự cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định bà Chu Thị Hải H và ông Lee JL tự nguyện kết hôn với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận kết hôn số 4210 quyển số 17, ngày 22/12/2011 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Do đó, hôn nhân giữa bà Chu Thị Hải H và ông Lee JL là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa Bà Chu Thị Hải H và ông Lee JL đã không còn hạnh phúc, đời sống gia đình luôn xảy ra xung đột nhưng cả hai đã không tìm được tiếng nói chung trong tất cả mọi vấn đề, cả hai đã ly thân. Như vậy, bà H yêu cầu được ly hôn với ông Lee JL là có cơ sở

Đối với ông Lee JL mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do cho thấy ông Lee JL không thể hiện thiện chí hàn gắn gia đình, nên Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn là có cơ sở.

Về việc nuôi con: Quá trình chung sống có 01(một) con tên Chu Diệp L, sinh ngày 21/6/2014. Bà H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Lee JL cấp dưỡng nuôi con. Bà H để ông Lee JL tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng của ông. Do từ khi ly thân đến nay, cháu L ở cùng với mẹ, bản thân cháu là con gái và còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, yêu cầu của bà H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do có yêu cầu ly hôn nên bà H phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016;

- Áp dụng Luật thi hành án dân sự.

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Chu Thị Hải H được ly hôn ông Lee JL.

Giấy chứng nhận kết hôn số 4210 quyển số 17, ngày 22/12/2011 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

[2] Về việc nuôi con: Quá trình chung sống có 01(một) con tên Chu Diệp L, sinh ngày 21/6/2014. Bà H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Lee JL cấp dưỡng nuôi con. Bà H để ông Lee JL tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo qui định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà H phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AE/2014/0008641 ngày 20/11/2017, do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Dương sự có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Yến